|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN****TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 121/KH-UBND |  *Thanh Hoá, ngày 29 tháng 4 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh**

Thực hiện Quyết định số 381/QĐ-BTTTT ngày 28/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch; UBND ban hành Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh, với những nội dung cụ thể như sau:

# **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

## 1. Mục đích: Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung tại Quyết định số 318/QĐ-BTTTT ngày 28/02/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông; gắn với xác định cụ thể các nội dung công việc, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan trong việc tổ chức triển khai áp dụng nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh.

## 2. Yêu cầu

## *2.1. Yêu cầu chung*

- Góp phần triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển nền tảng số quốc gia và Kế hoạch phát triển nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch; hỗ trợ nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch của tỉnh.

- Làm tốt công tác truyền thông, thông tin về Kế hoạch trên các phương tiện thông tin báo chí, phát thanh truyền hình, thông tin cơ sở, các nền tảng số, mạng xã hội.

## *2.2. Yêu cầu, tiêu chí đối với nền tảng số*

Nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch phải đáp ứng yêu cầu phục vụ tốt nhất về chuyển đổi số, phát triển kinh tế số du lịch, cụ thể:

- Số hóa dữ liệu ngành du lịch, cập nhật thường xuyên thông tin, dữ liệu số về các khu, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch, thị trường du lịch… nhằm dễ dàng nhận diện bức tranh tổng quan ngành du lịch Thanh Hóa với dữ liệu thời gian thực (realtime); thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở, hình thành nền tảng dữ liệu, tài nguyên du lịch tập trung, phục vụ hoạch địch chính sách, lập kế hoạch kinh doanh, tối ưu hóa, cải thiện chất lượng dịch vụ, tăng cường hoạt động quảng bá, truyền thông du lịch.

- Tăng cường sự tương tác, kết nối giữa các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch với Hiệp hội Du lịch, các doanh nghiệp du lịch và khách du lịch; kết nối doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ du lịch trong tỉnh với các nhà phân phối, đại lý du lịch trực tuyến và các sàn giao dịch du lịch trực tuyến quốc tế và trong nước; hỗ trợ doanh nghiệp du lịch kết nối, đổi mới, sáng tạo trong hoạt động kinh doanh du lịch, tạo ra các gói du lịch hấp dẫn cho từng phân khúc thị trường khách du lịch bằng giải pháp số nhằm tiết kiệm thời gian, tối ưu chi phí, gia tăng hiệu suất.

- Phát triển hệ sinh thái các giải pháp quản trị và kinh doanh du lịch; hỗ trợ các doanh nghiệp trong lĩnh vực du lịch đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số; mang lại trải nghiệm tốt, nhanh chóng, thuận tiện, dễ sử dụng cho người dùng.

# **II. NHIỆM VỤ**

# **1. Thúc đẩy sử dụng nền tảng số quản trị và kinh doanh du lịch để chuyển đổi số, phát triển kinh tế số du lịch**

1.1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Đẩy mạnh việc triển khai chuyển đổi số cho các doanh nghiệp du lịch, lữ hành, các tổ chức quản lý điểm du lịch, khu di tích văn hoá và các đơn vị liên quan thông qua sử dụng nền tảng số quản trị và kinh doanh du lịch.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp đăng ký tài khoản trên nền tảng số quản trị và kinh doanh du lịch để quảng bá, cung cấp các dịch vụ của mình và tạo ra các dịch vụ mới, dịch vụ số du lịch nhằm nâng cao trải nghiệm cho khách hàng.

- Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp định kỳ 6 tháng hoặc hằng năm thực hiện đánh giá xác định mức độ chuyển đổi số của mình trên Cổng đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp ([www.dbi.gov.vn](http://www.dbi.gov.vn)) nhằm xác định các trụ cột còn yếu cần tập trung cải thiện. Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng nền tảng số để nâng cao năng lực, cải thiện chỉ số mức độ chuyển đổi số của mình.

1.2. UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ trì hỗ trợ giới thiệu, hướng dẫn để khách du lịch sử dụng nền tảng số quản trị và kinh doanh du lịch để khai thác thông tin, trải nghiệm trực tuyến, sử dụng các dịch vụ số du lịch do các bên liên quan cung cấp; đồng thời, phối hợp cung cấp, xác thực thông tin về du lịch trên nền tảng số.

1.3. Sở Thông tin Truyền thông chủ trì, phối hợp với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam và các đơn vị liên quan thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông để tích hợp các ứng dựng địa chỉ số với nền tảng số quản trị và kinh doanh du lịch và các dịch vụ số trên nền tảng.

1.4. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Trung tâm Xúc tiến, đầu tư, Thương mại và Du lịch; UBND các huyện, thị xã, thành phố đăng ký sử dụng nền tảng số quản trị và kinh doanh du lịch để chuyển đổi số, tối ưu hoá hoạt động phân tích, đo lường sự phát triển du lịch, gắn kết phát triển chuỗi sản phẩm du lịch với các địa phương khác; đồng thời, giám sát hoạt động lưu trú du lịch khi cần và cung cấp số liệu phục vụ cho công tác thống kê về lượng khách, doanh thu và nguồn khách từ các địa phương, các nước đến Thanh Hoá.

# **2. Số hóa, mở dữ liệu, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu, hình thành kho dữ liệu số dùng chung giữa cơ quan quản lý và nền tảng số để thúc đẩy chuyển đổi số**

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, UBND các huyện, thị xã, thành phố: Thực hiện số hóa, thu thập dữ liệu số du lịch; triển khai hoạt động mở, chia sẻ dữ liệu, phối kết hợp dữ liệu số của nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch để tạo kho dữ liệu dùng chung phục vụ chuyển đổi số, công tác quản lý và thống nhất dữ liệu ngành du lịch. Sử dụng nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch để hỗ trợ thống nhất và đồng bộ cơ sở dữ liệu ngành du lịch; giúp khai thác, chia sẻ và kết nối dữ liệu trên một nền tảng, bao gồm các dữ liệu cơ bản sau:

- Dữ liệu tài nguyên du lịch: Bao gồm dữ liệu về các tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch văn hóa được sử dụng nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch.

- Thông tin, dữ liệu về dịch vụ du lịch: Là thông tin, dữ liệu về các dịch vụ vận tải du lịch, đại lý du lịch, vui chơi giải trí, ăn uống, hướng dẫn du lịch và những dịch vụ khác nhằm đáp ứng nhu cầu của khách du lịch.

- Thông tin, dữ liệu về doanh nghiệp du lịch, lữ hành: Bao gồm thông tin, dữ liệu về các doanh nghiệp lữ hành quốc tế và các doanh nghiệp lữ hành nội địa trên địa bàn tỉnh.

- Thông tin, dữ liệu về cơ sở lưu trú du lịch: Bao gồm thông tin, dữ liệu về các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Thông tin, dữ liệu về hướng dẫn viên du lịch: Bao gồm thông tin, dữ liệu về đội ngũ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch tại điểm trên địa bàn tỉnh.

- Thông tin, dữ liệu về các sự kiện du lịch, văn hóa, giải trí: Bao gồm thông tin, dữ liệu về các sự kiện du lịch, văn hóa, giải trí, như lễ hội, hội chợ du lịch, hội nghị du lịch, ngày hội văn hóa… trong nước, quốc tế.

- Hệ thống thông báo, đóng góp ý kiến, đánh giá.

**3. Điều phối, hỗ trợ triển khai và tổ chức đánh giá, công nhận, công bố đạt yêu cầu nền tảng số quốc gia**

3.1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và truyền thông:

- Hỗ trợ và đôn đốc các doanh nghiệp triển khai nền tảng quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch theo kế hoạch đã ban hành, đảm bảo đúng tiến độ và tiêu chuẩn yêu cầu.

- Triển khai, hướng dẫn các doanh nghiệp nòng cốt đề xuất tiêu chí đánh giá nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch phù hợp với yêu cầu chức năng, tính năng và đảm bảo an toàn thông tin mạng và tiêu chí phi kỹ thuật của nền tảng số trên cơ sở thông tin, dữ liệu do cơ quan chủ quản và doanh nghiệp nòng cốt phát triển nền tảng cung cấp, khảo sát và thử nghiệm thực tế nền tảng số; hỗ trợ doanh nghiệp nòng cốt hoàn thiện hồ sơ đánh giá đạt yêu cầu đối với nền tảng số quốc gia và đề nghị cấp chứng nhận là “nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch” theo quy định.

- Tổ chức công bố cho những sản phẩm đạt tiêu chí đã được Bộ Thông tin và Truyền thông công nhận, chứng nhận là “Nền tảng số quốc gia về Quản trị và kinh doanh du lịch”; đề xuất truyền thông trên Cổng thông tin nền tảng số quốc gia và các phương tiện thông tin đại chúng để các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp biết, sử dụng.

3.2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì kết nối, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các doanh nghiệp nòng cốt để đẩy mạnh sử dụng, phổ biến nền tảng số về quản trị và kinh doanh du lịch.

# **4. Thông tin, tuyên truyền, quảng bá về nền tảng số quản trị và kinh doanh du lịch**

 4.1. Sở Thông tin và truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ; Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh thường xuyên thông tin, tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo chí, đài phát thanh, truyền hình và qua mạng Internet nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân về nền tảng số nói chung và nền tảng số kinh doanh du lịch nói riêng; về vai trò của nền tảng số trong chuyển đổi số, phát triển kinh tế số du lịch; tuyên truyền về tình hình phát triển của từng nền tảng số quốc gia (giới thiệu chung, các chức năng, tính năng chính, lợi ích chính khi sử dụng, các điển hình sử dụng nền tảng, hiệu quả hoạt động của nền tảng, hướng dẫn sử dụng, hỏi đáp về nền tảng…).

 4.2. Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức truyền thông qua hệ thống truyền thanh, thông tin cơ sở; phổ biến trong các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, giao ban; tổ chức các hội nghị, hội thảo, toạ đàm về ứng dụng nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch; tuyên truyền về các nội dung khác liên quan đến phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia xuất sắc.

 4.3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông:

- Triển khai các khóa tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về nền tảng số quản trị và kinh doanh du lịch cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan.

 - Đề nghị khen thưởng, tổ chức vinh danh, công bố rộng rãi trên các phương tiện truyền thông các doanh nghiệp nòng cốt trên địa bàn tỉnh có nền tảng số quản trị và kinh doanh du lịch xuất sắc và vinh danh các tổ chức, doanh nghiệp điển hình sử dụng nền tảng số quốc gia để chuyển đổi số.

 4.4. Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường kiểm soát, kịp thời ngăn chặn, xử lý các thông tin xuyên tạc, độc hại, sự thật về nền tảng số quốc gia quản trị và kinh doanh du lịch và chương trình, kế hoạch phát triển và ứng dụng nền tảng số quốc gia.

**III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch được lồng ghép sử dụng từ nguồn ngân sách Nhà nước bố trí để thực hiện các chương trình, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương, địa phương; kinh phí chi thường xuyên trong dự toán hàng năm của các cơ quan, đơn vị; từ nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Trên cơ sở nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, Giám đốc Sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, chủ tịch UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ động tổ chức triển khai thực hiện; đồng thời, lồng ghép nhiệm vụ phát triển của ngành, đơn vị, địa phương với Kế hoạch nhằm triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

2. Các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương định kỳ hàng năm báo cáo, đánh giá tình hình kết quả thực hiện (trước ngày 15/12), gửi báo cáo về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, theo dõi, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định.

3. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCHNguyễn Văn Thi** |

**PHỤ LỤC**

**Triển khai các nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông**

**về thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch**

*(Kèm theo Kế hoạch số: 121 /KH-UBND ngày 29 / 4 /2022 của UBND tỉnh Thanh Hoá)*

| **TT** | **Nhiệm vụ** | **Đơn vị** **chủ trì** | **Đơn vị phối hợp** | **Thời gian** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Thúc đẩy sử dụng nền tảng số quản trị và kinh doanh du lịch để chuyển đổi số, phát triển kinh tế số du lịch** |
| 1 | Đẩy mạnh việc triển khai chuyển đổi số cho các doanh nghiệp du lịch, lữ hành, các tổ chức quản lý điểm du lịch, khu di tích văn hoá và các đơn vị liên quan thông qua sử dụng nền tảng số quản trị và kinh doanh du lịch.  | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Thường xuyên |
| 2 | Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp đăng ký tài khoản trên nền tảng số quản trị và kinh doanh du lịch để quảng bá, cung cấp các dịch vụ của mình và tạo ra các dịch vụ mới, dịch vụ số du lịch nhằm nâng cao trải nghiệm cho khách hàng. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Sau khi lựa chọn, phát triển được nền tảng |
| 3 | Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp định kỳ 6 tháng hoặc hằng năm thực hiện đánh giá xác định mức độ chuyển đổi số của mình trên Cổng đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp ([www.dbi.gov.vn](http://www.dbi.gov.vn)) nhằm xác định các trụ cột còn yếu cần tập trung cải thiện.  | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Thường xuyên |
| 4 | Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng nền tảng số để nâng cao năng lực, cải thiện chỉ số mức độ chuyển đổi số của mình. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Sau khi lựa chọn, phát triển được nền tảng |
| 5 | Hỗ trợ giới thiệu, hướng dẫn để khách du lịch sử dụng nền tảng số quản trị và kinh doanh du lịch để khai thác thông tin, trải nghiệm trực tuyến, sử dụng các dịch vụ số du lịch do các bên liên quan cung cấp, đồng thời phối hợp cung cấp, xác thực thông tin về du lịch trên nền tảng số. | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Ban quản lý các khu, điểm du lịch | Sau khi lựa chọn, phát triển được nền tảng |
| 6 | Tích hợp các ứng dụng địa chỉ số với nền tảng số quản trị và kinh doanh du lịch và các dịch vụ số trên nền tảng.  | Sở Thông tin Truyền thông | Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam và các đơn vị liên quan thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông | Sau khi lựa chọn, phát triển được nền tảng |
| 7 | Đăng ký sử dụng nền tảng số quản trị và kinh doanh du lịch để chuyển đổi số, tối ưu hoá hoạt động phân tích, đo lường sự phát triển du lịch, gắn kết phát triển chuỗi sản phẩm du lịch với các địa phương khác. Giám sát hoạt động lưu trú du lịch khi cần và cung cấp số liệu phục vụ cho công tác thống kê về lượng khách, doanh thu theo từng mảng và nguồn khách từ các địa phương, các nước đến Thanh Hoá. | Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch | - Trung tâm Xúc tiến, đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh;- UBND các huyện, thị xã, thành phố | Sau khi lựa chọn, phát triển được nền tảng |
| **II** | **Số hóa, mở dữ liệu, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu, hình thành kho dữ liệu số dùng chung giữa cơ quan quản lý và nền tảng số để thúc đẩy chuyển đổi số** |
| 8 | Số hóa, thu thập dữ liệu số du lịch; thực hiện mở, chia sẻ dữ liệu, phối kết hợp dữ liệu số của nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch để tạo kho dữ liệu dùng chung phục vụ chuyển đổi số công tác quản lý và thống nhất dữ liệu ngành du lịch. Sử dụng nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch để hỗ trợ thống nhất và đồng bộ cơ sở dữ liệu ngành du lịch; giúp khai thác, chia sẻ và kết nối dữ liệu trên một nền tảng | Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Sau khi lựa chọn, phát triển được nền tảng |
| **III** | **Điều phối, hỗ trợ triển khai và tổ chức đánh giá, công nhận, công bố đạt yêu cầu nền tảng số quốc gia** |
| 9 | Hỗ trợ, đôn đốc các doanh nghiệp triển khai nền tảng quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch; triển khai, hướng dẫn các doanh nghiệp nòng cốt:(1) Đề xuất tiêu chí đánh giá nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch phù hợp với yêu cầu chức năng, tính năng và đảm bảo an toàn thông tin mạng và tiêu chí phi kỹ thuật của nền tảng số trên cơ sở thông tin, dữ liệu do cơ quan chủ quản và doanh nghiệp nòng cốt phát triển nền tảng cung cấp, khảo sát và thử nghiệm thực tế nền tảng số(2) Hoàn thiện hồ sơ đánh giá đạt yêu cầu đối với nền tảng số quốc gia và đề nghị cấp chứng nhận là “nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch” theo quy định;  | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Thông tin và Truyền thông | Sau khi lựa chọn, phát triển được nền tảng |
| 10 | Tổ chức công bố cho những sản phẩm đạt tiêu chí đã được Bộ Thông tin và Truyền thông công nhận, chứng nhận là “nền tảng số quốc gia về Quản trị và kinh doanh du lịch”; đề xuất truyền thông trên Cổng thông tin nền tảng số quốc gia và các phương tiện thông tin đại chúng để các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp biết, sử dụng. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Thông tin và Truyền thông | Sau khi lựa chọn, phát triển được nền tảng |
| 11 | Đẩy mạnh sử dụng, phổ biến nền tảng số về quản trị và kinh doanh du lịch. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch- Các doanh nghiệp nòng cốt | Sau khi lựa chọn, phát triển được nền tảng |
| **IV** | **Thông tin, tuyên truyền, quảng bá về nền tảng số quản trị và kinh doanh du lịch** |
| 12 | Thông tin, tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin, đại chúng, báo chí, đài phát thanh, truyền hình và qua mạng Internet nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân về nền tảng số nói chung và nền tảng số kinh doanh du lịch nói riêng; về vai trò của nền tảng số trong chuyển đổi số, phát triển kinh tế số du lịch; tuyên truyền về tình hình phát triển của từng nền tảng số quốc gia. | Sở Thông tin và Truyền thông | - Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ; - Uỷ ban MTTQ tỉnh - Đài Phát thanh và truyền hình; các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh | Thường xuyên |
| 13 | Truyền thông qua hệ thống truyền thanh, thông tin cơ sở; phổ biến trong các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, giao ban; tổ chức các hội nghị, hội thảo, toạ đàm về ứng dụng nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch; tuyên truyền về các nội dung khác liên quan đến phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia xuất sắc. | Sở Thông tin và Truyền thông | - Các sở, ngành liên quan - UBND các huyện, thị xã, thành phố | Thường xuyên |
| 15 | Triển khai các khóa tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về nền tảng số quản trị và kinh doanh du lịch cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan; Đề nghị khen thưởng, tổ chức vinh danh, công bố rộng rãi trên các phương tiện truyền thông các doanh nghiệp nòng cốt trên địa bàn tỉnh có nền tảng số quản trị và kinh doanh du lịch xuất sắc và vinh danh các tổ chức, doanh nghiệp điển hình sử dụng nền tảng số quốc gia để chuyển đổi số. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Thông tin và Truyền thông | Thường xuyên và sau khi lựa chọn, phát triển được nền tảng |
| 16 | Tăng cường kiểm soát, kịp thời ngăn chặn, xử lý các thông tin xuyên tạc, độc hại, sự thật về nền tảng số quốc gia quản trị và kinh doanh du lịch và chương trình, kế hoạch phát triển và ứng dụng nền tảng số quốc gia | Sở Thông tin và Truyền thông | - Các sở, ngành liên quan - UBND các huyện, thị xã, thành phố | Thường xuyên |